

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án thuộc Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB phục vụ các dự án thuộc Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 665/TTr-STNMT ngày 05/8/2021; ý kiến đề xuất của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 62/HĐTĐGD ngày 30/7/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án thuộc Khu Đô thị Khoa học và Giáo

dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:

### **1. Đối với đất nông nghiệp:**

a) Đối với đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở: hệ số điều chỉnh giá đất là **k=2,5** (áp dụng cho giá đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở quy định tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh).

b) Đối với các loại đất nông nghiệp còn lại: hệ số điều chỉnh giá đất là **k=1,0** (áp dụng cho giá đất nông nghiệp còn lại quy định tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh).

### **2. Đối với đất ở:**

a) Đối với đất ở tiếp giáp với đường hẻm rộng đến 2m: giá đất ở cụ thể là **2.900.000 đồng/m<sup>2</sup>**.

b) Đối với đất ở tiếp giáp với đường hẻm rộng trên 2m đến <5m: giá đất ở cụ thể là **3.300.000 đồng/m<sup>2</sup>**.

c) Đối với đất ở tiếp giáp với đường hẻm rộng từ 5m trở lên: giá đất ở cụ thể là **3.800.000 đồng/m<sup>2</sup>**.

d) Đối với đất ở tiếp giáp với đường số 6 cũ (Đường bê tông hiện trạng lộ giới 15m): giá đất ở cụ thể là **4.500.000 đồng/m<sup>2</sup>**.

**Điều 2.** Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Xây dựng;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K16.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

